

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 29/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Anh Giáp Văn H, sinh năm 1991

Địa chỉ: Tổ dân phố T, TT.H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

Bị đơn: Chị Lương Thị Đ, sinh năm 1990

Địa chỉ: Xóm T, xã K, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 6; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5; điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 5 năm 2020,

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Giáp Văn H và chị Lương Thị Đ.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Giáp Văn H và chị Lương Thị Đ thuận tình ly hôn.

2.2. Về nuôi con, cấp dưỡng nuôi con và thăm nom con sau khi ly hôn:

- Về nuôi con: Anh Giáp Văn H và chị Lương Thị Đ thỏa thuận: Anh Hội trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Giáp Minh T, sinh ngày 25/10/2013 và Giáp Hải Đ, sinh ngày 02/7/2015; Chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Giáp Hải Đ, sinh ngày 23/7/2018 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh Giáp Văn H và chị Lương Thị Đ không bên nào yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

- Về quyền thăm nom con: Anh Giáp Văn H và chị Lương Thị Đ không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết anh H, chị Đ có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

2.3. Về Tài sản chung và công nợ chung: Anh Giáp Văn H và chị Lương Thị Đ đều xác định vợ chồng không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Giáp Văn H tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm để sung vào Ngân sách Nhà nước theo quy định pháp luật, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001083 ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Hoàn trả lại cho anh H 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND huyện P;
- UBND xã TT H;
- Lưu HS.

**THẨM PHÁN**

**Sái Đức Trung**

